

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 231/TLST-HNGĐ ngày 29/06/2026 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992, CCCD số: 049092016600; địa chỉ: thôn P, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Bích N, sinh năm 1995, CCCD số: 066195003807; Địa chỉ: thôn N, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01/07/2026.

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi **trong biên bản** hoà giải thành ngày 01/07/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận **thay đổi người nuôi con** giữa: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị Bích N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao cháu Nguyễn Hoàng Nhã U, sinh 09/04/2015 cho ông Nguyễn Văn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu U cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi (biết sống tự lập), tạm ngưng cấp dưỡng tiền nuôi con đối với bà Hoàng Thị Bích N cho đến khi ông Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

Quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con này thay thế Quyết định số 212/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đà Nẵng) về phần con chung đối với cháu Nguyễn Hoàng Nhã U, sinh ngày 09/4/2015.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông Đ đã nộp theo biên lai thu số 0007001 ngày 29/06/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho ông Đ số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền chênh lệch án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật **ngay** sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục **phức** thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi **hà nh** ỏ dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, Điều 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được *thực* hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- **VKSND** khu *vực 11, Tp* Đà Nẵng;
- **Phòng THADS** khu *vực 11 - Đà Nẵng*;
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Nam Trung